SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 27/01/2026; 17:05:42 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5510/QĐ-UBND	*Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục trên địa bàn thành phố Hải Phòng (đợt 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 435/TTr-SXD ngày 31/12/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách cơ sở không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật số 55/2024/QH15 và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật số 55/2024/QH15 có hiệu lực thi hành trên địa bàn thành phố theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 55 Luật số 55/2024/QH15 và Điều 43 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể:

1. Các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục liên quan đến các giải pháp kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy do cơ quan Công an quản lý, bao gồm: Trang bị hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; hệ thống điện phục vụ phòng cháy, chữa cháy; nguồn nước chữa cháy *(Chi tiết tại Phụ lục số I đính kèm).*

2. Các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy và không có khả năng khắc phục liên quan đến các giải pháp kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy do các cơ quan chuyên môn về xây dựng quản lý, bao gồm: Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; đường; bãi đỗ; khoảng trống phục vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; giải pháp thoát nạn; ngăn cháy; chống cháy lan, chống tụ khói *(Chi tiết tại Phụ lục số II đính kèm).*

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện:

1. Chậm nhất đến ngày 01/7/2028, các cơ sở thuộc danh sách công bố của Ủy ban nhân dân thành phố quy định tại Điều 1 của Quyết định này phải hoàn thành các nội dung quy định tại điểm c khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đối với cơ sở không thể áp dụng giải pháp kỹ thuật tương ứng do các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ban hành thì sau ngày 01/7/2028 phải chuyển đổi công năng phù hợp với quy mô, tính chất hoạt động của cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

2. Công an thành phố, các Sở: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành lập hồ sơ quản lý, kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; hướng dẫn, đôn đốc người đứng đầu cơ sở thuộc danh sách công bố của Ủy ban nhân dân thành phố phải hoàn thành các nội dung quy định tại điểm c khoản 6 Điều 55 Luật phòng cháy, chữa cháy. Công an thành phố theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cơ sở có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: NC, XD&CT, TC, NN&MT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, Đ.Q.Tuấn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC I

Danh sách các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục liên quan đến các giải pháp kỹ thuật về PCCC do cơ quan Công an quản lý, bao gồm: Trang bị hệ thống, phương tiện PCCC và CNCH; hệ thống điện phục vụ PCCC; nguồn nước chữa cháy

(Kèm theo Quyết định số 5510.../QĐ-UBND ngày 31.../12.../2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên cơ sở, dự án, công trình	Địa chỉ	Chủ quản (nếu có)	Đơn vị quản lý nhà nước về PCCC	Ngành nghề sản xuất kinh doanh	Diện tích sàn của nhà, xưởng (m2)			Số tầng của từng nhà	Khối tích (m3)	Tồn tại								Nguyên nhân không có khả năng khắc phục
						Tổng diện tích sàn của từng nhà (m2)	Tổng diện tích sàn của nhà (m2)	Diện tích sàn của nhà lớn nhất (m2)			Khoảng cách PCCC	Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH	Giải pháp thoát nạn	Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan	Giải pháp chống khói	Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH	Nguồn nước chữa cháy	Hệ thống điện phục vụ PCCC	
1	Chợ Phủ - Chi nhánh Công ty CP Tập đoàn đầu tư Tây Bắc tại Hải Dương	xã Đường An - Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Chợ	Sạp hàng: 900 Siêu thị: 950	1850	Siêu thị: 950	Sạp hàng: 01 tầng Siêu thị: 01 tầng	5500						Không trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy	Không đảm bảo nguồn nước chữa cháy		Không đủ không gian để xây dựng bể nước chữa cháy
2	Karaoke Lucky	xã Bình Giang, TP Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke	01 nhà: 90	360	90	04 tầng	1080						Không trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy			Không đủ không gian để xây dựng bể nước chữa cháy
3	Công ty Cổ phần Việt Phú	xã Tuệ Tĩnh, TP Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Cơ sở sản xuất kinh doanh (may mặc)	Nhà xưởng 1: 1000 Nhà xưởng 2: 750	1750	Nhà xưởng 1: 1000	Nhà xưởng 1: 01 tầng Nhà xưởng 2: 01 tầng	14000						Không trang bị hệ thống báo cháy			Hoạt động sai mục đích, phải phá dỡ hoàn toàn các công trình vi phạm
4	Cơ sở kinh doanh Karaoke Huy Bình	xã Thanh Hà, TP Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke	Khối nhà: 889,8	889,8	889,8	Khối nhà: 02 tầng	3069,81						Vi phạm về Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH			Không bố trí được nguồn nước chữa cháy
5	Công ty TNHH sản xuất may Liên Hiệp	Xã Hà Nam, TP Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	May mặc	* Nhà xưởng chính: 1091 * Nhà kho chứa hàng: 215 Nhà ăn của công nhân: 134 *Kho để lò hơi: 80,3	1520,3	1091	* Nhà xưởng chính: 01 tầng * Nhà kho chứa hàng: 01 tầng Nhà ăn của công nhân: 01 tầng *Kho để lò hơi: 01 tầng	8267						Vi phạm về Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH			Không bố trí được nguồn nước chữa cháy; Sắp hết hạn hợp đồng
6	Công ty TNHH MTV Xốp Phúc Cường	xã Hà Đông, TP. Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	sản xuất thùng xốp	* Khu vực xưởng sản xuất: 1200 * Kho chứa hàng hóa: 450 * Khu vực văn phòng làm việc: 100	1750	1200	* Khu vực xưởng sản xuất: 01 tầng * Kho chứa hàng hóa: 01 tầng * Khu vực văn phòng làm việc: 02 tầng	15450						Vi phạm về Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH			Không bố trí được nguồn nước chữa cháy; Sắp hết hạn hợp đồng
7	Công ty TNHH MTV May Thanh Hồng	xã Hà Đông, TP. Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Dệt may	Nhà xưởng chính: 1200 Khu vực văn phòng: 50	1200	1200	Nhà xưởng chính: 1 tầng Khu vực văn phòng: 01 tầng	6415						Vi phạm về Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH			Không bố trí được nguồn nước chữa cháy; Sắp hết hạn hợp đồng

8	Công ty cp Kết cấu thép Hà Trung	Nam Đồng, TP Hải Phòng		PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Cơ sở công nghiệp (cơ khí)	nhà xưởng sản xuất thép 1200m2; nhà xưởng sản xuất gỗ: 1250m2; nhà xưởng bao bì: 1400m2; nhà xưởng sản xuất nhựa 1700m2; nhà văn phòng 100m2	1700	1700	các khu nhà xưởng cao 01 tầng; nhà văn phòng cao 02 tầng	Tổng khối tích các nhà xưởng khoảng 37.000m3						Vi phạm về Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH			Không bố trí được nguồn nước chữa cháy; Sắp hết hạn hợp đồng

PHỤ LỤC II

Danh sách các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục liên quan đến các giải pháp kĩ thuật về PCCC do các cơ quan chuyên môn về xây dựng quản lý, bao gồm: Khoảng cách PCCC; đường; bãi đỗ; khoảng trống phục vụ PCCC và CNCH; giải pháp thoát nạn; ngăn cháy; chống cháy lan, chống tụ khói

(Kèm theo Quyết định số 5510/QĐ-UBND ngày 31.../.12./2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên cơ sở, dự án, công trình	Địa chỉ	Chủ quản (nếu có)	Đơn vị quản lý nhà nước về PCCC	Diện tích (m2)		Số tầng của từng nhà	Khối tích (m3)	Tồn tại về PCCC								Nguyên nhân không có khả năng khắc phục
					Diện tích xây dựng (m2)	Tổng diện tích sàn (m2)			Khoảng cách PCCC	Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH	Giải pháp thoát nạn	Bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan	Giải pháp chống khói	Trang bị phương tiện, hệ thống PCCC và CNCH	Nguồn nước chữa cháy	Hệ thống điện phục vụ PCCC	
1	Nhà tập thể CT51-CT55 Tôn Đản	CT51-CT55 Tôn Đản, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng+ Nhà đã thanh lý (nhà tư)	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	720	3600	5	12960			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
2	Nhà tập thể 5 tầng Nguyễn Thái Học	Nguyễn Thái Học, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng			223	1115	5	4014			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
3	Nhà tập thể 4 tầng Nguyễn Thái Học và 311 Phan Bội châu	4 tầng Nguyễn Thái Học và 311 Phan Bội châu, phường Hồng Bàng, TP Hải Phòng			721	2884	4	10382,4			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
4	Nhà tập thể Nhà A số 311 Cầu Tre (tập thể Cảng)	Nhà A số 311 Cầu Tre (tập thể Cảng), phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Nhà tự quản (đã thanh lý)	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	452	1356	3	4881,6			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1965-1970, không đảm bảo an toàn
5	Nhà B số 311 Cầu Tre (tập thể Cảng)	Nhà B số 311 Cầu Tre (tập thể Cảng), phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			590	1770	3	6372			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1965-1970, không đảm bảo an toàn
6	Nhà tập thể Lô 1 Thái Phiên (CT3 CTyKDN, CT1+CT2 CK Duyên hải)	Lô 1 Thái Phiên (CT3 CTyKDN, CT1+CT2 CK Duyên hải), phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng		713	2850	4	10260			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
7	Nhà tập thể Lô 4 Thái Phiên,	Lô 4 Thái Phiên, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			675	2700	4	9720		X							Cấp độ D, xây dựng những năm 1970-1975, không đảm bảo an toàn
8	Nhà tập thể A8 Thái Phiên	A8 Thái Phiên, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			650	3250	5	11700			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn

9	Nhà tập thể A9 Thái Phiên	A9 Thái Phiên, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			650	3250	5	11700			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
10	Nhà tập thể A1 Vạn Mỹ	A1 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
11	Nhà tập thể A2 Vạn Mỹ	A2 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
12	Nhà tập thể A3 Vạn Mỹ	A3 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
13	Nhà tập thể A4 Vạn Mỹ	A4 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Nhà tự quản		1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
14	Nhà tập thể A5 Vạn Mỹ	A5 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng		1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
15	Nhà tập thể A6 Vạn Mỹ	A6 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
16	Nhà tập thể A7 Vạn Mỹ	A7 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
17	Nhà tập thể A8 Vạn Mỹ	A8 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1975-1980, không đảm bảo an toàn
18	Nhà tập thể A9 Vạn Mỹ	A9 Vạn Mỹ, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			1.245	6225	5	22410			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1970-1975, không đảm bảo an toàn
19	Nhà tập thể Số 82 Đường Vòng Vạn Mỹ (khu TT ngoại thương)	Số 82 Đường Vòng Vạn Mỹ (khu TT ngoại thương), phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng	Tự quản đã thanh lý		362	1086	3	3909,6			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1980-1985, không đảm bảo an toàn
20	Nhà tập thể Nhà 4 tầng ngõ phụ 9/278 Đà Nẵng	Nhà 4 tầng ngõ phụ 9/278 Đà Nẵng, phường Ngô Quyền, TP Hải Phòng			800	3200	4	11520			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1989, không đảm bảo an toàn
21	Nhà Tập thể Nhà chữ U 206 Lê Lợi	Nhà chữ U 206 Lê Lợi, Phường Gia Viên, Tp Hải phòng			1.265	3795	3	13662			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1965, không đảm bảo an toàn
22	Nhà Tập thể Lô 1 Tập thể An Dương	Lô 1 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			596	1787,4	3	5719,68			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn

23	Nhà Tập thể Lô 2 Tập thể An Dương	Lô 2 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	588	1762,5	3	5640			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1962, không đảm bảo an toàn
24	Nhà Tập thể Lô 3 Tập thể An Dương	Lô 3 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			543	1628,4	3	5210,88			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1970, không đảm bảo an toàn
25	Nhà Tập thể Lô 4 Tập thể An Dương	Lô 4 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			584	1750,8	3	5602,56			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1976, không đảm bảo an toàn
26	Nhà Tập thể Lô 5 Tập thể An Dương	Lô 5 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			598	1794,3	3	5741,76			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1976, không đảm bảo an toàn
27	Nhà Tập thể Lô 6 Tập thể An Dương	Lô 6 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			815	2444,1	3	7821,12			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn
28	Nhà Tập thể Lô 7 Tập thể An Dương	Lô 7 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			829	2485,5	3	7953,6			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1961, không đảm bảo an toàn
29	Nhà Tập thể Lô 8 Tập thể An Dương	Lô 8 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			738	2213,1	3	7081,92			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1961, không đảm bảo an toàn
30	Nhà Tập thể Lô 9 Tập thể An Dương	Lô 9 Tập thể An Dương, phường An Biên, Tp Hải Phòng			603	1810,2	3	5792,64			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1961, không đảm bảo an toàn
31	Nhà Tập thể Lô 10 Tập thể An Dương	Lô 10 Tập thể An Dương			595	1783,5	3	5707,2			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1961, không đảm bảo an toàn
32	Nhà Tập thể 5 tầng Tôn Đức Thắng	Tập thể 5 tầng Tôn Đức Thắng, phường An Biên, Tp Hải Phòng			658	3289,5	5	10526,4			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn
33	Nhà Tập thể Lô A33 Tập thể Lam Sơn	Lô A33 Tập thể Lam Sơn, phường An Biên, Tp Hải Phòng			518	1554	3	4972,8			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1963, không đảm bảo an toàn
34	Nhà Tập thể Lô A35 Tập thể Lam Sơn,	Lô A35 Tập thể Lam Sơn, phường An Biên, Tp Hải Phòng			612	1834,8	3	5871,36		X							Cấp độ D, xây dựng năm 1963, không đảm bảo an toàn
35	Nhà Tập thể Lô A48 - Tập thể Lán Bè	Lô A48 - Tập thể Lán Bè, phường An Biên, Tp Hải Phòng			804	2410,5	3	7713,6			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1974, không đảm bảo an toàn
36	Nhà Tập thể Lô A49 - Tập thể Lán Bè	Lô A49 - Tập thể Lán Bè, phường An Biên, Tp Hải Phòng			896	2688,3	3	8602,56			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1973, không đảm bảo an toàn

37	Nhà Tập thể 3 tầng ngõ 166 Chùa Hàng	3 tầng ngõ 166 Chùa Hàng, phường An Biên, Tp Hải Phòng	Tự quản	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	763	2289,3	3	7325,76			X						Cấp độ D
38	Nhà Tập thể A5 Đồng Tâm	A5 Đồng Tâm, phường An Biên, Tp Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng + nhà đã thanh lý		340	1020	3	3264			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1980-1985, không đảm bảo an toàn
39	Nhà Tập thể A10 Đồng Tâm	A10 Đồng Tâm, phường An Biên, Tp Hải Phòng			500	2000	4	6400		X							Cấp độ D, xây dựng những năm 1980-1985, không đảm bảo an toàn
40	Nhà Tập thể A8 Đồng Tâm	A8 Đồng Tâm, phường An Biên, Tp Hải Phòng			990	2970	3	9504		X							
41	Nhà Tập thể A11 Đồng Tâm	A11 Đồng Tâm, phường Gia Viên, Tp Hải Phòng			280	1120	4	3584			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1980-1985, không đảm bảo an toàn
42	Nhà Tập thể 3 tầng Cống Đôi	3 tầng Cống Đôi, phường Kiến An, TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng		1.167	3501	3	11203,2			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1970, không đảm bảo an toàn
43	Nhà Tập thể 168 - 4 tầng Lê Duẩn	168 - 4 tầng Lê Duẩn, phường Kiến An, TP Hải Phòng	Tự quản		1.521	6084	4	19468,8			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1970, không đảm bảo an toàn
44	Nhà Tập thể Khu A 3 tầng ngã 5	Khu A 3 tầng ngã 5, phường Phù Liễn, TP Hải Phòng	Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà Hải Phòng		1.360	4080	3	13056			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1970, không đảm bảo an toàn
45	Nhà Tập thể Khu B 3 tầng ngã 5	Khu B 3 tầng ngã 5, phường Phù Liễn, TP Hải Phòng			1.633	4899	3	15676,8			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1970, không đảm bảo an toàn
46	Nhà Tập thể 5 tầng ngõ 75 Lê Thánh Tông	Lô 5 tầng ngõ 75 Lê Thánh Tông, phường Đồ Sơn, TP Hải phòng	Tự quản		403	2016,5	5	6452,8			X						Cấp D
47	Nhà tập thể B2 Bình Minh	Khu 14, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng	Công ty CP đầu tư phát triển nhà và hạ tầng đô thị HUDIC	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	802	4011,15	5	12835,68			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1973-1976, không đảm bảo an toàn
48	Nhà tập thể B3 Bình Minh	phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng			802,2	4011,15	5	12835,68			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1973-1976, không đảm bảo an toàn
49	Nhà tập thể B4 Bình Minh	phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng			1.017,5	5087,25	5	16279,2			X						Cấp độ D, xây dựng những năm 1973-1976, không đảm bảo an toàn
50	Khu nhà B2 số 1				827,70	1655,4	2	5297,28			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn

51	Khu nhà B2 số 2	Khu tập thể Nhà Máy Sứ, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng	Tự quản	PC07 - Công an thành phố; Cơ quan chuyên môn về xây dựng	905,00	1810	2	5792			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn
52	Khu nhà B2 số 3				823,70	1647,4	2	5271,68			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn
53	Khu nhà B2 số 4				904,90	1809,8	2	5791,36			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1960, không đảm bảo an toàn
54	Dãy nhà A	Khu tập thể Nhà Máy bơm	Tự quản		750	1500	2	4800			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1963, không đảm bảo an toàn
55	Dãy nhà B				825	2475	3	7920			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1963, không đảm bảo an toàn
56	Dãy nhà C				810	2430	3	7776			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1980, không đảm bảo an toàn
57	Dãy nhà D				650	1300	2	4160			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1963, không đảm bảo an toàn
58	Dãy nhà E				1.080	3240	3	10368			X						Cấp độ D, xây dựng năm 1987, không đảm bảo an toàn